

BÁO CÁO

Kết quả chỉ đạo thực hiện Đề án 61 “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020” năm 2014; nhiệm vụ năm 2015

I- Tình hình, kết quả thực hiện Đề án

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức kiểm tra thực hiện Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

1.1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW(ĐA61) ngày 15 tháng 9 năm 2011, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 Trung ương đã tổ chức phiên họp lần thứ 4 để thảo luận và thông qua dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Đề án 61 năm 2013, dự thảo Kế hoạch hoạt động năm 2014. Trên cơ sở đó Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch số 29-KH/BCĐTW(ĐA61), ngày 17/01/2014 về hoạt động và triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong năm 2014; Công văn số 30- CV/BCĐTW(ĐA61), ngày 06/3/2014 về việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án 61, nhằm đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tăng cường và chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ Thư ký: Ban Bí thư chỉ định đồng chí Lại Xuân Môn, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam làm thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Hà Phúc Mịch, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội nghị hưu; đồng chí Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ làm thành viên Ban Chỉ đạo thay đồng chí Văn Trọng Lý, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nghỉ hưu. Ban chỉ đạo đã chỉ định đồng chí Lại Xuân Môn, thành viên Ban Chỉ đạo, kiêm tổ trưởng Tổ Thư ký và chỉ định đồng chí Phạm Xuân Hồng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Hội tham gia thành viên Tổ Thư ký thay đồng chí Lê Văn Dảng nghỉ hưu; đồng chí Dương Thị Thanh Xuyên- Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên, Môi trường, tham gia thành viên

Tổ Thư ký thay đồng chí Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; bổ sung đồng chí Phạm Văn Đức- Phó Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, tham gia thành viên Tổ Thư ký để giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61.

Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) đã có Công văn số 663-CV/HNDTW ngày 21/7/2014 đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng ban hành Quy định về tổ chức bộ máy, biên chế Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện; Công văn số 683-CV/HNDTW ngày 28/7/2014 đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục cấp bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương từ năm 2014 đến 2015, để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ trong Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Với trách nhiệm là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án 61, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã xây dựng Kế hoạch, đề cương báo cáo và chỉ đạo Hội Nông dân các tỉnh, thành phố sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 3 năm thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Ban Chấp hành Trung ương Hội đã tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án 61 tại kỳ họp thứ 5, ngày 14/01/2015 trong hệ thống Hội.

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2014, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 cử Đoàn công tác gồm 05 đại biểu do đồng chí Nguyễn Thúy Hiền, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, thành viên Ban Chỉ đạo làm trưởng Đoàn đi công tác tại Hà Lan và Đan Mạch, từ ngày 19 tháng 4 đến ngày 28 tháng 4 năm 2014. Thành viên đoàn gồm: đồng chí Nguyễn Cẩm Tú, Thứ trưởng Bộ Công thương, thành viên Ban Chỉ đạo; đồng chí Nguyễn Thế Đồng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên Ban Chỉ đạo; đồng chí Lê Văn Dáng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, thành viên Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo; đồng chí Nguyễn Xuân Định, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Hợp tác Quốc tế Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Đoàn công tác đã hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ đề ra và có báo cáo kết quả của chuyến công tác gửi Ban Chỉ đạo.

1.2- Công tác kiểm tra, giám sát tại các địa phương

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 đã thành lập 05 Đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại 15 địa phương: Đoàn 1 do đồng chí Trần Thị Bích Thủy, Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương, Phó

Trưởng Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn kiểm tra tại tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ và thành phố Hà Nội; Đoàn 2 do đồng chí Nguyễn Cẩm Tú, Thứ trưởng Bộ Công thương, Ủy viên Ban chỉ đạo Đề án 61 làm trưởng đoàn kiểm tra tại tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Lào Cai; Đoàn 3 do đồng chí Vũ Văn Tám, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra tại tỉnh Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu và Ninh Bình; Đoàn 4 do đồng chí Nguyễn Thế Đồng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, thành viên Ban Chỉ đạo làm Trưởng đoàn kiểm tra tại tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh và Bắc Giang; Đoàn 5 do đồng chí Ngô Trường Thi, Vụ trưởng kiêm Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm trưởng đoàn kiểm tra tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Kết quả kiểm tra tại 15 tỉnh, thành phố cho thấy: Nhìn chung các tỉnh, thành phố đã thực hiện nghiêm túc Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Những tỉnh, thành phố lập Ban Chỉ đạo thì việc thực hiện tốt hơn, quan tâm bố trí mặt bằng để xây dựng các Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân, bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân; chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết và triển khai chương trình phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp, tạo điều kiện cho Hội Nông dân tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Những tỉnh, thành phố chưa thành lập Ban Chỉ đạo nhìn chung gặp khó khăn trong triển khai thực hiện, hiệu quả không cao. Một số huyện và cơ sở triển khai còn có biểu hiện hình thức, văn bản chỉ đạo đầy đủ nhưng việc đôn đốc kiểm tra ít, hiệu quả còn hạn chế. Có địa phương việc triển khai còn chậm, chưa sâu rộng đến cơ sở; công tác phối hợp giữa Hội Nông dân với các sở, ngành của tỉnh chưa cụ thể về nội dung và nhiệm vụ phối hợp, hiệu quả chưa cao.

Qua kiểm tra Ban Chỉ đạo đã kịp thời nhắc nhở những hạn chế, tồn tại của một số địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức triển khai thực hiện; thông báo kịp thời kết quả cuộc kiểm tra cho các địa phương và đề nghị cấp ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hơn nữa Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2- Kết quả thực hiện Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

2.1- Triển khai nhiệm vụ đầu tư nâng cấp và xây dựng mới Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tại các tỉnh, thành phố

Năm 2014, trong điều kiện nền kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, cắt giảm đầu tư công đã ảnh hưởng đến công tác thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Song, được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành; lĩnh vực đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2014, Hội Nông dân được giao 159 tỷ đồng, phân bổ cho 28 dự án, cho 3 năm từ 2012 đến năm 2014.

Đến nay có 06 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, các dự án còn lại dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2015 và 2016.

2.2- Kết quả triển khai Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Năm 2014 được cấp bổ sung 100 tỷ đồng của năm 2013 cho Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và đã được phân bổ cho 61 tỉnh, thành Hội, nâng tổng số Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương lên 466,829 tỷ đồng. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã chủ động sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản để quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân như: Quyết định giảm phí thu và phân bổ tỷ lệ phí thu Quỹ Hỗ trợ nông dân; ban hành văn bản nâng mức cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân và nâng quy mô dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quy định xử lý nợ bị rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân...

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đề án 61 Trung ương, các tỉnh, thành ủy đã quan tâm bố trí cấp bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân: Năm 2014 có 41 tỉnh, thành phố bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân (trong đó có 10 tỉnh, thành phố cấp mới) với số tiền là 173,666 tỷ đồng, điển hình là: Hà Nội 33 tỷ, Bình Dương 25,7 tỷ, TP. Hồ Chí Minh 25 tỷ, Bà Rịa- Vũng Tàu 13,2 tỷ, Bình Định 12,5 tỷ, Vĩnh Phúc 10 tỷ, Kiên Giang 8,7 tỷ.... Đến nay, 49 tỉnh, thành phố cấp vốn bổ sung cho Quỹ Hỗ trợ nông dân với số tiền là 564,685 tỷ đồng, nâng tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp đến 30/12/2014 đạt trên 1.709,06 tỷ đồng, tăng 237 tỷ đồng so với 31/12/2013; trong đó, vốn Trung ương là 466,829 tỷ đồng, địa phương là 1.242,23 tỷ đồng. Hiện tại nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp đang giúp cho hơn 150 nghìn hộ vay xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh. Trong đó, Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương đang dư nợ tại 62 tỉnh, thành Hội với số tiền trên 451 tỷ đồng cho 17.996 hộ vay. Đến ngày 16/3/2015 vẫn còn 12 tỉnh, thành phố chưa bố trí ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân, đó là: Lào Cai, Điện Biên, Hà Nam, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng.

Nhìn chung nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp được đầu tư đúng đối tượng, nên sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả, nhất là trong việc xây dựng các mô hình tổ, nhóm sản xuất, kinh doanh, góp phần hạn chế tình trạng vay nóng, lãi suất cao ở nông thôn; giúp cho nhiều hộ nông dân vươn lên làm ăn có hiệu quả và làm giàu chính đáng.

2.3- Kết quả phối hợp giữa Trung ương Hội Nông dân Việt Nam với các bộ, ngành để thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

Trung ương Hội tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nội dung chương trình phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tư pháp, Văn hóa- Thể thao và du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động- Thương binh và Xã hội, Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia, Ủy ban Dân tộc của Chính phủ, Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn... Năm 2014, Trung ương Hội đã ký Chương trình phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương về giám sát việc thực hiện pháp luật sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí và các ngành chức năng mở “Chuyên mục chuyện nhà nông” phát trên kênh VTV1 từ 5h48 - 6h00 hàng ngày.

2.4- Kết quả thực hiện ở các địa phương

Theo báo cáo của các địa phương, đến nay 63 tỉnh, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án 61. Năm 2014 có thêm 15 tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Đề án 61, nâng tổng số đến nay có 43 tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61, trong đó có 15 tỉnh Ban Chỉ đạo do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban, 22 tỉnh do đồng chí Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Trưởng ban, 6 tỉnh do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Có 38 tỉnh, thành phố thành lập Ban Vận động ủng hộ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Năm 2014 có thêm 11 tỉnh, thành phố bố trí mặt bằng xây dựng Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân; đến nay có 54 tỉnh, thành phố đã hoàn thành việc bố trí mặt bằng xây dựng Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh; 63/63 tỉnh, thành Hội đã ký chương trình phối hợp với các sở, ngành. Hiện tại có 22/63 tỉnh, thành phố tiến hành sơ kết và gửi Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và 3 năm thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Ban Chỉ đạo Đề án 61

Trung ương. Trong đó có các tỉnh đã tổ chức tốt việc sơ kết như: Bình Phước, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Hà Tĩnh, Nghệ An, Đồng Nai, Hòa Bình, Tuyên Quang...

Các chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương cũng được các cấp Hội triển khai mạnh mẽ: Phối hợp với Ngân hàng Chính sách- Xã hội tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Năm 2014 có 2.293.197 hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay 42.357 tỷ đồng, tại 15 chương trình tín dụng (tăng 2.033 tỷ đồng so với năm 2013; tỷ lệ nợ quá hạn 0,41%). Thực hiện Thỏa thuận liên ngành với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại thời điểm 30/12/2014 có 61/63 tỉnh, thành Hội ký chương trình phối hợp giữa 2 ngành; tổng dư nợ là 19.461 tỷ đồng với 549.891 thành viên tham gia của 23.501 Tổ vay vốn (tăng 2.277 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013). Việc thu hồi nợ đến hạn được tích cực đôn đốc, thu hồi nên tỷ lệ nợ quá hạn đã giảm cả về số tương đối và tuyệt đối. Kết quả năm 2014 nợ quá hạn còn 212 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,67%, giảm 0,11% so với năm 2013 (năm 2013 nợ quá hạn là 315,671 tỷ đồng, chiếm 0,78%).

Hoạt động dịch vụ, dạy nghề, tư vấn và hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp tục được các cấp Hội đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Đã tổ chức dạy nghề trình độ Trung cấp cho 360 học viên, trình độ sơ cấp cho 2.695 học viên; phối hợp tổ chức tập huấn khuyến nông được trên 6 triệu lượt hội viên, nông dân; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể cho trên 2000 cán bộ hợp tác xã và tổ hợp tác. Hỗ trợ xây dựng mới 2.807 mô hình kinh tế tập thể. Đồng thời, các cấp Hội đã phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng hàng trăm ngàn tấn phân bón các loại và nhiều máy nông nghiệp cho nông dân theo phương thức trả chậm; tổ chức dạy nghề và phối hợp dạy nghề cho trên 200.000 lượt hội viên; phối hợp tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho trên 711.000 ngàn lượt hội viên, nông dân. Hội Nông dân thành phố Hà Nội phối hợp với 13 tỉnh, thành Hội ký chương phối hợp tuyên truyền, phổ biến mô hình, học hỏi kinh nghiệm, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, bước đầu có kết quả. Các cấp Hội chủ động nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của hội viên, nông dân; tham mưu đề xuất, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương kịp thời quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân; đã phối hợp giải quyết trên 15.000 đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tổ chức hoà giải thành công trên 30.000 vụ mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân tại cơ sở, hạn chế khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

3. Đánh giá chung

3.1- Những kết quả đạt được

Năm 2014, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của Ban Chỉ đạo đã quyết liệt, tập trung, sâu sát hơn; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức 5 đoàn kiểm tra tại 15 tỉnh, thành phố, qua đó đã tác động tích cực nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền từ Trung ương tới địa phương. Các cấp chính quyền đã quan tâm trong việc bố trí mặt bằng đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân; chỉ đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và ủy ban nhân dân cấp huyện ký chương trình phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Đặc biệt, trong điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng Trung ương Hội vẫn được Chính phủ giao kinh phí 159 tỷ đồng phân bổ cho 28 dự án xây dựng Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân; 41 tỉnh, thành phố cấp bổ sung ngân sách cho Quỹ Hỗ trợ nông dân; công tác quản lý và sử dụng vốn được tăng cường, tỷ lệ nợ quá hạn giảm, đã khẳng định chất lượng tín dụng ủy thác ngày càng được nâng lên.

Các cấp Hội đã tích cực tham mưu cho cấp ủy làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về chủ trương, quan điểm của Đảng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam, đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành địa phương và các bộ, ngành ở trung ương. Đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện của chính quyền, sự phối hợp của các sở, ngành đã tạo ra nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ nông dân, hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp; đẩy mạnh 3 phong trào thi đua lớn của Hội nhất là Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Kinh nghiệm cho thấy: địa phương nào, Thường trực, Ban Thường vụ Hội Nông dân tích cực chủ động phối hợp với các sở, ngành để tham mưu cho tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thì công tác triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì ở địa phương đó đạt kết quả cao. Nhiều cấp ủy, chính quyền đã tin tưởng giao nhiều nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội cho

Hội Nông dân tỉnh, thành phố đảm trách; bổ sung biên chế sự nghiệp cho Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã góp phần phát triển nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nông dân đã từng bước nâng cao được nhận thức, kiến thức, phát huy vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên, nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Vị thế và vai trò của tổ chức Hội Nông dân Việt Nam được nâng cao, hoạt động của Hội có bước phát triển, ngày càng phát huy tốt vai trò trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Đạt được những kết quả trên nguyên nhân chủ yếu là: Các cấp Hội đã chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, cùng với sự tạo điều kiện của Chính phủ, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các bộ, ngành ở trung ương và các sở, ngành địa phương; Ban Chỉ đạo Đề án 61 Trung ương, Ban Chỉ đạo của các địa phương đã tích cực kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kết luận 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong kiểm tra đôn đốc đã có những ý kiến chỉ đạo và uốn nắn để phát huy ưu điểm, hạn chế thiếu sót, khuyết điểm trong thực hiện Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại các nơi kiểm tra, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể cán bộ, hội viên nông dân trong triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.2- Những hạn chế, yếu kém

- Một số tỉnh, thành Hội chưa tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền địa phương; do vậy công tác triển khai thực hiện Đề án 61, Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ còn chậm, còn hình thức, thiếu nguồn lực và cơ chế hoạt động. Một số nơi công tác tuyên truyền chưa sâu, rộng; nhiều cán bộ cấp huyện, cấp cơ sở chưa biết đến 2 văn bản này, nên việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở những địa phương này rất chậm và đạt kết quả thấp.

- Vẫn còn 12 tỉnh, thành phố: Lào Cai, Điện Biên, Hà Nam, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ chưa quan tâm hỗ trợ ngân sách, cấp kinh phí cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cùng cấp.

- Việc hướng dẫn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Hội Nông dân Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện còn chậm.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội và các vấn đề liên quan đến nghiên cứu chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, lúng túng trong phương pháp, cách làm.

- Mục tiêu nâng cao đời sống của nông dân chưa đạt yêu cầu đề ra, sự thụ hưởng của nông dân còn thấp. Một số nơi đời sống của cư dân nông thôn còn nhiều khó khăn, khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền có xu hướng gia tăng, kết quả xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn chưa bền vững.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân khách quan:

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu chậm khắc phục, cùng với khó khăn nội tại của kinh tế trong nước, chủ trương tiết kiệm chi tiêu, cắt giảm đầu tư công đã ảnh hưởng đến việc tạo nguồn lực cho các cấp Hội hoạt động.

- Thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; một số nơi không còn quỹ đất để bố trí mặt bằng xây dựng Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân, mà phải bố trí trên đất 2 lúa, nên cũng còn một số khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

Nguyên nhân chủ quan:

- Một số tỉnh, thành Hội chưa tích cực, chủ động tham mưu, bám sát, tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các sở, ngành để thực hiện Kết luận số 61 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chưa xác định nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phối hợp, còn lúng túng, còn trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo của tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

- Một số nơi, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673 của Thủ tướng Chính phủ.

- Một số nơi các sở, ban, ngành địa phương chưa nhận thức đúng về trách nhiệm thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên chưa tích cực chủ động hợp tác với Hội Nông dân cùng cấp, đùn đẩy cho Hội Nông dân chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền.

II- Nhiệm vụ và các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg năm 2015

Ban Chỉ đạo xác định một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu chỉ đạo việc thực hiện Đề án năm 2015 như sau:

1- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị và cán bộ, hội viên, nông dân về vai trò, vị trí của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mục đích, yêu cầu của Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2- Tổ chức Hội nghị sơ kết sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đảm bảo nội dung, mục đích, yêu cầu.

3- Tiếp tục kiến nghị với Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương Đảng sớm ban hành Hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện, trong đó bảo đảm biên chế sự nghiệp đối với Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh.

Chủ động làm việc với các tỉnh, thành phố chưa thành lập Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân để đẩy nhanh tiến độ thành lập; tạo điều kiện về mặt bằng để xây dựng Trung tâm; bố trí biên chế sự nghiệp cho Trung tâm hoạt động. Đồng thời, đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng và đưa vào sử dụng các Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tại các tỉnh, thành phố để chủ động đào tạo nghề cho nông dân.

Chỉ đạo việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân đã hoàn thành. Đồng thời, phát huy tác dụng của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong tuyên truyền xây dựng các mô hình kinh tế trong nông dân.

4- Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 Trung ương tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 61- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót; đồng thời, làm việc với tỉnh, thành ủy, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện có hiệu quả tại các địa phương, nhất là có cơ chế phù hợp để Hội Nông dân tham gia ngay từ đầu các dự án, chương trình của các sở, ban, ngành.

5- Chủ động làm việc với Bộ Tài chính cấp bổ sung Quỹ Hỗ trợ nông dân năm 2015 và cấp bù năm 2014.

6- Triển khai mạnh mẽ các chương trình phối hợp, đồng thời tiến hành sơ kết, đánh giá việc thực hiện các chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân Việt Nam và các Bộ, ngành Trung ương và ở các cấp địa phương để đưa ra các giải pháp phối hợp chặt chẽ và hiệu quả hơn. (10)

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c);
- Các đ/c trong BCD đề án 61;
- BCS đảng các Bộ, Đảng đoàn có thành viên BCD;
- Tỉnh ủy, thành ủy, BCS Đảng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c trong Tổ Thư ký BCD;
- Lưu VT, BCD.

BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TW

Kiểm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Hà Thị Khiết

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 363/ SY-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 3 năm 2015

Nơi nhận:

- Hội Nông dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PVPNN, K13;
- Lưu: VT (04).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi